

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2023

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Ông Tăng Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Thị H trình bày:

Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q quen biết nhau từ năm 2005, năm 2007 thì bắt đầu tìm hiểu và yêu nhau. Năm 2008 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng

tại thôn N, xã T, huyện V, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Từ năm 2013 sau khi sinh con thứ hai, do kinh tế khó khăn nên chị Ngô Thị H đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 do anh Hà Văn Q không chịu đi làm kiếm tiền nuôi con, hay uống rượu dẫn đến bị bệnh, vợ chồng cãi nhau thường xuyên và bắt đầu ly thân từ năm 2019 đến nay. Tháng 8 năm 2022 chị Ngô Thị H đưa cả hai con đến Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông sinh sống, anh Hà Văn Q ở nhà một mình nhưng không chịu làm ăn, không hỏi han vợ con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ngô Thị H yêu cầu được ly hôn anh Hà Văn Q. Về con chung: Có hai con chung tên Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013 hiện đang sinh sống và học tập tại xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khi ly hôn, chị Ngô Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hà Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023, bị đơn Hà Văn Q trình bày: Anh Hà Văn Q và chị Ngô Thị H quen biết nhau từ năm 2005, đến năm 2007 bắt đầu yêu nhau, năm 2008 kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn như chị Ngô Thị H đã trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ năm 2022 do hai vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 8 năm 2022 chị Ngô Thị H đưa cả hai con đến thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông sinh sống, anh Hà Văn Q cũng đồng ý để chị Ngô Thị H đưa con đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm nhau nên anh Hà Văn Q nhất trí yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H. Về con chung: Có hai con chung tên Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013 hiện đang sống cùng chị Ngô Thị H. Khi ly hôn, anh Hà Văn Q đồng ý để chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Hà Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 11/CV-UBND ngày 23/02/2023, UBND xã T, huyện V cung cấp thông tin: Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại UBND xã T, cùng chung sống tại thôn N, xã T, huyện V, không có mâu thuẫn gì. Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q có hai con chung là Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013 hiện đã đi khỏi địa phương, không còn cư trú trên địa bàn. Anh Hà Văn Q lao động tự do ở nhà, còn chị Ngô Thị H đi làm công nhân. Mức trung bình chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại địa bàn xã T, huyện V là 2.500.000 đồng/tháng.

Tại đơn trình bày ngày 19/02/2023, cháu Hà Thị Thúy L và Hà Anh T đều trình bày: Hiện nay cháu Hà Thị Thúy L đang học lớp 9A1 Trường Trung học cơ sở xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, cháu Hà Anh T đang học lớp 4C Trường Tiểu học L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu Hà Thị Thúy L và Hà Anh T đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Ngô Thị H.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào ngày 07/3/2023. Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q có đơn đề nghị không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự nhưng không ai yêu cầu trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Hà Văn Q. Về con chung, giao cháu Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Hà Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do các đương sự trình bày không có. **Về án phí, chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án **đã được thẩm tra tại phiên tòa**, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2008 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai vợ chồng đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đồng thuận ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngô

Thị H và anh Hà Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H.

[4] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Hà Văn Q có hai con chung tên là Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013. Chị Ngô Thị H có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn Q nhất trí yêu cầu của chị Ngô Thị H, cháu Hà Thị Thúy L và Hà Anh T đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Ngô Thị H không yêu cầu anh Hà Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung và anh Hà Văn Q cũng đồng ý. Vì vậy, anh Hà Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị H là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Hà Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thúy L, sinh ngày 01/8/2008 và Hà Anh T, sinh ngày 03/01/2013 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi

người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Ngô Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006117 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

